



## BP.NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN – PHÒNG KẾ HOẠCH

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] [kehoach@sacombank.com](mailto:kehoach@sacombank.com)



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG



Tin KINH TẾ VIỆT NAM



Tin KINH TẾ THẾ GIỚI

*Thông tin được tổng hợp từ các nguồn báo điện tử chính thống trong nước và quốc tế, cụ thể:*

- Trong nước: *chinhphu, sbv, gso, vietstock,..*
- Quốc tế: *bloomberg, goldprice, tradingeconomics, ...*

## Tin nổi bật

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/6/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,53% so với cuối năm 2022 (cùng kỳ năm trước tăng 3,30%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 3,26% (cùng kỳ năm trước tăng 3,97%). Tăng trưởng tín dụng tính đến 20/6 đạt 3,13% trong khi cùng kỳ năm trước tăng 8,51%. Lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại khoảng 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022); lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,9%/năm (giảm 1,0%/năm so với cuối năm 2022).

## Bảng chỉ số

(Thứ Sáu, ngày 30/06/2023)

### Chứng khoán

VN - INDEX	1,125.39	↓	-1.14%
HNX - INDEX	227.48	↓	-1.20%
DOWN JONES INDUS	34,122.42	↑	0.80%
EURO STOXX 50 PR	4,354.69	↑	0.23%
CSI 300 INDEX	3,821.84	↓	-0.49%

### Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	67.050	↑	0.07%
Quốc tế (USD/Oz)	1,908.1	↑	0.04%

### Tỷ giá (USD/VND)

USD/VND (BQ LNH)	23.800	↑	0.07%
EUR/USD	1.0867	↓	-0.36%

### Dầu

WTI (USD/th)	69.75	↑	0.68%
--------------	-------	---	-------



Tài chính

**NGÂN HÀNG**

- Tăng trưởng tín dụng đến 20/6 đạt 3,13%, lãi suất cho vay giảm 1 điểm % so với cuối năm
- “Lãi suất cho vay cần giảm 1,5% so với hiện tại để đảm bảo nền kinh tế khỏe mạnh”
- Quy định mới về bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ chính thức có hiệu lực từ 1/7, các ngân hàng vẫn loay hoay vì nhiều vướng mắc



Kinh tế

**VIỆT NAM**

- GDP Q.II tăng trưởng 4,14%
- CPI bình quân 6 tháng tăng 3,29%, cao nhất trong 3 năm
- [Infographic] Toàn cảnh bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam trong nửa đầu năm 2023



Kinh tế

**QUỐC TẾ**

- ECB: Lợi nhuận trong Eurozone vẫn là yếu tố gây sức ép lên lạm phát nhiều hơn tiền lương
- Chủ tịch FED: Hầu hết quan chức dự kiến sẽ tăng lãi suất ít nhất 2 lần nữa



## Tăng trưởng tín dụng đến ngày 20/6 đạt 3,13%, lãi suất cho vay giảm 1 điểm % so với cuối năm



Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê (GSO), tính đến thời điểm 20/6/2023, tổng phương tiện thanh toán  $\uparrow 2,53\%$  sv cuối năm 2022 (cùng kỳ 2022  $\uparrow 3,30\%$ ); huy động vốn của các tổ chức tín dụng (TCTD)  $\uparrow 3,26\%$  (cùng kỳ 2022  $\uparrow 3,97\%$ ). Tăng trưởng tín dụng tính đến 20/6 đạt 3,13% trong khi cùng kỳ 2022  $\uparrow 8,51\%$ . Trước đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thông tin tăng trưởng tín dụng tính đến 15/6 đạt 3,36% sv cuối năm trước. GSO cho rằng, tăng trưởng tín dụng thấp cho thấy khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế (KT) còn yếu. Nguyên nhân chủ yếu là do cầu tín dụng giảm mạnh, doanh nghiệp (DN) xuất khẩu thiếu đơn hàng, ngoài ra 1 số nhóm khách hàng có nhu cầu nhưng chưa đáp ứng điều kiện vay vốn hoặc còn vướng mắc về thủ tục pháp lý. Trong 3 tháng (từ tháng 3 - tháng 6), NHNN đã thực hiện 4 lần điều chỉnh giảm mức lãi suất (LS) điều hành 0,5-2%/năm. Đến nay, về cơ bản mặt bằng LS đã ổn định, LS tiền gửi và cho vay có xu hướng giảm dần. Cụ thể, LS tiền gửi bình quân (BQ) của các ngân hàng thương mại (NHTM)  $\# 5,8\%/năm$  ( $\downarrow 0,7\%$  sv cuối năm 2022); LS cho vay BQ VND  $\# 8,9\%/năm$  ( $\downarrow 1,0\%/năm$  sv cuối năm 2022). Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ (CSTT) để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát. Đến 22/6/2023, tỷ giá trung tâm ở mức 23.732,  $\uparrow 0,51\%$  sv thời điểm cuối năm 2022.

## “Lãi suất cho vay cần giảm 1,5% so với hiện tại để đảm bảo nền kinh tế khỏe mạnh”



Giám đốc Khối Phân tích của Maybank Investment Bank cho rằng, mặc dù LS điều hành đã giảm đến 4 lần nhưng LS cho vay vẫn đang được neo ở mức cao. Điều này chủ yếu do các NH bị “mắc kẹt” với nguồn vốn huy động chi phí cao trong những tháng đầu năm. Tuy nhiên, các khoản tiền gửi LS cao này đang dần được trung hòa và sắp tới LS cho vay sẽ tiếp tục giảm. “Chúng tôi tính toán rằng, để LS cho vay trở lại bình thường và khỏe mạnh cho nền KT thì phải ↓#1,5% sv hiện tại. Ngoài ra, LS điều hành Việt Nam có thể giảm ít nhất 0,5% nữa trong #3 tháng tới”. Theo Giám đốc phân tích công ty chứng khoán BIDV, vẫn còn dư địa cho 1 đợt giảm LS điều hành. Tuy nhiên, cần phải ước tính mức độ ảnh hưởng của các chính sách giảm LS đến tăng trưởng KT để có sự điều tiết phù hợp. Theo các số liệu NHNN vừa công bố, LS cho vay BQ của trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ trong tháng 5 ở mức 9,5-11,2%/năm. LS cho vay ngắn hạn BQ bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên #4,5%/năm. NHNN mới đây đã có văn bản yêu cầu các NH thực hiện nghiêm các quy định về LS tiền gửi; niêm yết công khai LS tiền gửi. Đồng thời, các NH phải tuân thủ cam kết giảm LS cho vay. Trong đó, các NH phải giảm chi phí để giảm LS cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp (DN) phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

## Quy định mới về bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2023, các ngân hàng vẫn loay hoay vì nhiều vướng mắc



Sáng 29/6, Hiệp hội NH VN phối hợp với Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tổ chức tọa đàm về Triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP (NĐ13) ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo Tổng thư ký Hiệp hội NH, các NH cho rằng, hoạt động các TCTD đã được điều chỉnh bởi các pháp luật chuyên ngành như Luật các TCTD, Luật Phòng chống rửa tiền, Nghị định 117/2018/NĐ-CP về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của TCTD, chi nhánh NH nước ngoài, Thông tư 09/2020/TT-NHNN về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động NH đã hướng dẫn cụ thể về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân khách hàng,... Các TCTD hoàn toàn đã có hành lang pháp lý đầy đủ để triển khai, tuân thủ việc bảo vệ dữ liệu khách hàng theo các quy định nêu trên. Tuy nhiên, với sự ra đời của NĐ13 có sự xung đột pháp luật... Để tuân thủ đầy đủ các quy định tại NĐ13, các TCTD sẽ phải dành nguồn tài chính và nhân lực lớn để rà soát, điều chỉnh hệ thống để vận hành trên thực tế, có thể dẫn đến việc kéo dài thời gian/tiến độ khi cung cấp dịch vụ của TCTD. Khi thay đổi các quy trình xử lý dữ liệu lại phải xin chấp thuận của khách hàng...trong khi các hoạt động xử lý dữ liệu này nhìn chung đều hướng đến mục đích phục vụ nhu cầu, theo yêu cầu của chính khách hàng hoặc nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ cung cấp tới khách hàng. Điều này gây nhiều khó khăn và nhiều NH nhận định là không khả thi và khó có thể thực hiện.

## GDP Q.II/2023 tăng trưởng 4,14%

Tốc độ tăng GDP quý II  
so với cùng kỳ năm trước các năm 2011-2023 (%)

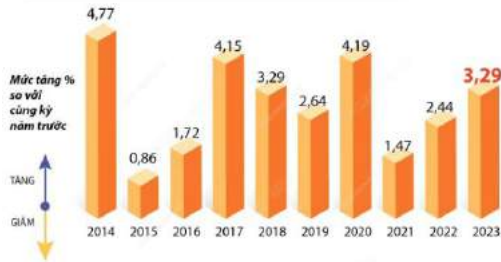


Theo GSO, GDP Q.II ước **↑4,14%** sv cùng kỳ 2022, chỉ cao hơn tốc độ **↑0,34%** trong Q.II/2020 giai đoạn 2011-2023. Trong đó, khu vực (KV) nông, lâm nghiệp và thủy sản **↑3,25%**, đóng góp 8,53% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm (GTTT) của toàn nền KT; KV công nghiệp và xây dựng **↑2,50%**, đóng góp 23,63%; KV dịch vụ **↑6,11%**, đóng góp 67,84%. GDP 6 tháng **↑3,72%**, chỉ cao hơn tốc độ **↑1,74%** của 6 tháng đầu năm 2020 trong 2011-2023. Trong mức tăng tổng GTTT của toàn nền KT, KV nông, lâm nghiệp và thủy sản **↑3,07%**, đóng góp 9,28%; KV công nghiệp và xây dựng **↑1,13%**, đóng góp 11,87%; KV dịch vụ **↑6,33%**, đóng góp 78,85%. Trong KV nông, lâm nghiệp và thủy sản, GTTT ngành nông nghiệp 6 tháng **↑3,14%** sv cùng kỳ 2022, đóng góp 0,27 điểm % vào mức tăng tổng GTTT của toàn nền KT; ngành lâm nghiệp **↑3,43%**, đóng góp 0,02 điểm %; ngành thủy sản **↑2,77%**, đóng góp 0,07 điểm %. GTTT toàn ngành công nghiệp 6 tháng **↑0,44%** sv cùng kỳ 2022, là mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm trong 2011-2023, đóng góp 0,15 điểm % vào tốc độ tăng tổng GTTT toàn nền KT. Ngành xây dựng **↑4,74%**, chỉ cao hơn tốc độ **↑0,07%**, 2,54% và 4,19% của cùng kỳ 2011, 2012, 2022 trong 2011-2023, đóng góp 0,31 điểm %... Về cơ cấu nền KT 6 tháng/2023, KV nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,32%; KV công nghiệp và xây dựng chiếm 36,62%; KV dịch vụ chiếm 43,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,81%. Về sử dụng GDP 6 tháng, tiêu dùng cuối cùng **↑2,68%** sv cùng kỳ 2022, đóng góp 30,27% vào tốc độ tăng chung toàn nền KT; tích lũy tài sản **↑1,15%**, đóng góp 6,28%; xuất khẩu và dịch vụ **↓10,0%**; nhập khẩu và dịch vụ **↓13,20%**, chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 63,45%.

## CPI BÌNH QUÂN 6 THÁNG NĂM 2023 TĂNG 3,29%



Tốc độ tăng/giảm CPI bình quân 6 tháng qua các năm (%)



## CPI bình quân 6 tháng tăng 3,29%, cao nhất trong 3 năm

Theo báo cáo từ GSO, CPI tháng 6  $\uparrow$ 0,27% sv tháng 5. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống  $\uparrow$ 0,57%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch  $\uparrow$ 0,34%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác  $\uparrow$ 0,26%. Ngoài ra, nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình  $\uparrow$ 0,19%, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng điện lạnh do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu tiêu dùng tăng. Nhóm giao thông  $\uparrow$ 0,16%; nhóm đồ uống và thuốc lá  $\uparrow$ 0,16%. Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép  $\uparrow$ 0,11% do nhu cầu tiêu dùng tăng vào mùa hè. Nhóm giáo dục  $\uparrow$ 0,11% do giá dịch vụ giáo dục trung cấp  $\uparrow$ 0,94%, giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp  $\uparrow$ 0,88%; giá văn phòng phẩm  $\uparrow$ 0,16%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng  $\uparrow$ 0,07%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế  $\uparrow$ 0,01% do thời tiết nắng nóng, nhiệt độ tăng cao, nhu cầu thuốc cảm cúm tăng. Nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính viễn thông  $\downarrow$ 0,23%. CPI BQ Q.II  $\uparrow$ 2,41% sv cùng kỳ 2022, trong đó: Nhà ở và vật liệu xây dựng  $\uparrow$ 6,03%; giáo dục  $\uparrow$ 5,81%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống  $\uparrow$ 3,51%; đồ uống và thuốc lá  $\uparrow$ 3,43%; hàng hóa và dịch vụ khác  $\uparrow$ 3,36%; văn hóa, giải trí và du lịch  $\uparrow$ 2,6%; may mặc, mũ nón, giày dép  $\uparrow$ 2,23%; thiết bị và đồ dùng gia đình  $\uparrow$ 2,21%; thuốc và dịch vụ y tế  $\uparrow$ 0,62%. Có 2 nhóm có chỉ số giá giảm là bưu chính viễn thông  $\downarrow$ 0,47%; giao thông  $\downarrow$ 8,34%. CPI BQ 6 tháng  $\uparrow$ 3,29% sv BQ cùng kỳ 2022. Lạm phát cơ bản tháng 6  $\uparrow$ 0,24% sv tháng 5,  $\uparrow$ 4,33% sv cùng kỳ 2022. BQ 6 tháng, lạm phát cơ bản  $\uparrow$ 4,74% sv cùng kỳ 2022, cao hơn mức CPI BQ chung ( $\uparrow$ 3,29%). Nguyên nhân chủ yếu do BQ giá xăng dầu trong nước 6 tháng đầu năm 2023  $\downarrow$ 18,27% sv cùng kỳ 2022, giá gas  $\downarrow$ 9,99% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.



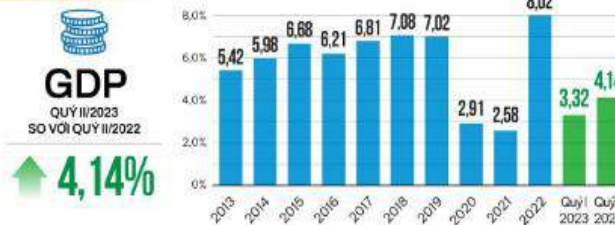


KINH TẾ VIỆT NAM QUÝ II/2023

## [Infographic] Toàn cảnh bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam trong nửa đầu năm 2023

Bức tranh KT nửa đầu năm 2023 bao phủ nhiều gam "màu xám" như: Xuất khẩu giảm sâu, lượng DN rút lui khỏi thị trường tăng cao. Tuy nhiên, có tín hiệu đảo chiều tích cực dần xuất hiện ở sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ,...

### TĂNG TRƯỞNG GDP



### ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI



### ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP



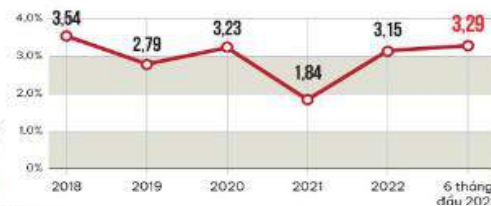
### THU CHI NGÂN SÁCH



### GIÁ TIÊU DÙNG



Biến động chỉ số CPI so với cùng kỳ năm trước, từ năm 2018 đến nay



### SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP



### XUẤT NHẬP KHẨU



## Lợi nhuận trong Eurozone vẫn là yếu tố gây sức ép lên lạm phát nhiều hơn tiền lương



Báo cáo của ECB ngày 29/6 cho thấy, 1 thước đo quan trọng về khả năng sinh lời của các công ty trong Eurozone đã tăng lên mức cao kỷ lục vào Q.I, tiếp tục gây sức ép lên lạm phát. Các DN đã tăng giá trước khi chi phí tăng trong 2022, đẩy lạm phát lên mức 2 con số vào mùa Thu, buộc ECB phải tăng LS nhanh chóng để hạ nhiệt nhu cầu, để họ có thể bắt đầu đáp ứng nhu cầu lương cao hơn. Mặc dù, ECB thường đổ lỗi cho việc tăng lương nhanh chóng gây sức ép lạm phát nhưng chỉ số điều chỉnh giá của tất cả hàng hóa và dịch vụ, đã tăng lên gấp 4 lần mức trung bình trong Q.I, trong đó lợi nhuận chứ không phải tiền lương đóng góp phần lớn vào điều này. Trước đó, ECB cho biết, trong Q.I, tốc độ tăng trưởng hàng năm của chỉ số điều chỉnh giá của Eurozone đạt mức cao kỷ lục 6,2%, tăng sv mức 5,7% trong quý trước đó, sau khi chạm mức thấp 0,6% trong Q.II/2021. Sự đóng góp của lợi nhuận theo đơn vị đặc biệt lớn trong 3 quý vừa qua, chiếm #60% tổng mức tăng trong chỉ số điều chỉnh giá. Mặc dù, việc giảm biên lợi nhuận vẫn chưa rõ ràng nhưng ECB đã nhắc lại quan điểm từ lâu rằng điều này cuối cùng sẽ xảy ra và DN sẽ bắt đầu đáp ứng 1 số nhu cầu về tiền lương tăng thêm của người lao động, do đó ECB sẽ chịu áp lực tăng LS. Trong tương lai, việc giải tỏa nhu cầu bị dồn nén liên quan đến đại dịch, tình trạng tắc nghẽn nguồn cung giảm bớt và tác động của việc thắt chặt CSTT giảm có nghĩa là các công ty phải chịu nhiều sức ép hơn để đáp ứng nhu cầu tăng lương mạnh mẽ. Các hộ gia đình vẫn đang dựa vào số tiền tiết kiệm dồi dào tích lũy được trong giai đoạn dịch Covid-19 để tiếp tục chi tiêu, trong khi biến động giá năng lượng đã tạo ra lý do để dàn hàng hơn cho công ty tăng giá.

## Chủ tịch FED: Hầu hết quan chức dự kiến sẽ tăng lãi suất ít nhất 2 lần nữa

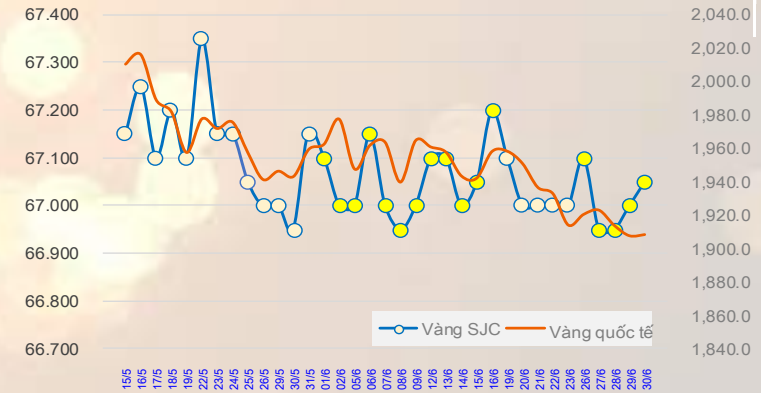


Hôm 29/5, Chủ tịch FED cho biết, do lạm phát vẫn cao hơn nhiều sv mục tiêu 2% và thị trường lao động vẫn còn thắt chặt, hầu hết các nhà hoạch định chính sách dự kiến sẽ tăng LS ít nhất 2 lần nữa trong năm nay. Chủ tịch FED lưu ý rằng, không tính các đợt tăng LS thì những rắc rối trong hệ thống NH từ đầu tháng 3 năm nay “có thể khiến” các điều kiện tín dụng bị thắt chặt hơn sv dự kiến. Tuy nhiên, áp lực giá vẫn còn quá lớn và “còn 1 chặng đường dài” trước khi lạm phát quay trở về mức mục tiêu 2% của FED. Sau 10 lần tăng LS liên tiếp kể từ tháng 3/2022, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang đã quyết định giữ nguyên LS tại cuộc họp tháng 6/2023. Chi phí đi vay liên NH tại Mỹ hiện nằm trong phạm vi 5-5,25%. “Chúng tôi đưa ra quyết định tạm dừng dựa trên lộ trình thắt chặt tiền tệ đã qua, độ trễ khó đoán của chính sách và những biến số từ tình trạng thắt chặt tín dụng. Đa số thành viên của Ủy ban nhận thấy từ nay cho đến cuối năm, tăng LS thêm 2 lần nữa hoặc hơn là phù hợp”. FED sẽ tổ chức thêm 4 cuộc họp chính sách trong 2023. Cuộc họp kế tiếp sẽ diễn ra vào 25-26/7. Đến nay, các đợt tăng LS đã làm chậm hoạt động đầu tư kinh doanh và lĩnh vực nhà ở. Các thước đo trong lĩnh vực bất động sản đã lùi xa mức đỉnh xác lập vào năm ngoái, dù 1 số chỉ số gần đây đã đi lên. “Sẽ mất thời gian” để phần còn lại của nền KT cảm nhận được tác động đầu đủ của chu kỳ tăng LS. Điều đó đặc biệt đúng với lạm phát. Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCEPI) được dự đoán sẽ **↑3,9%** sv 1 năm trước vào tháng 5. Trong khi đó, chỉ số PCEPI lõi không tính giá năng lượng và thực phẩm nhiều khả năng sẽ **↑4,7%** sv cùng kỳ.

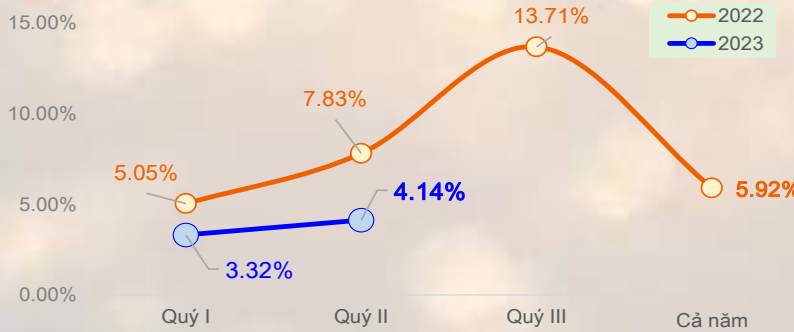
### CPI 2022-2023



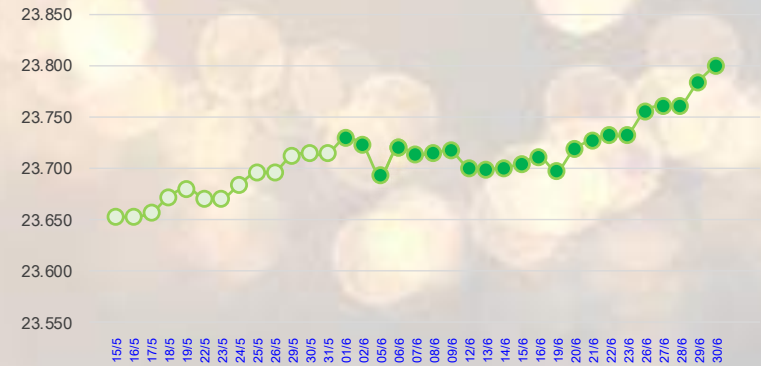
### Giá vàng Tháng 6/2023



### GDP 2022 - 2023



### Tỷ giá trung tâm Tháng 6/2023





## DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2023 - 2024

TỔ CHỨC DỰ BÁO	THẾ GIỚI		VIỆT NAM	
	2023	2024	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%	6,0%	
IMF	2,8%		5,8%	
OECD	2,7%		6,5%	
Liên hiệp quốc	2,5%			
Standard Chartered			6,5%	
ADB			6,5%	6,8%
HSBC			6,0%	
VNDirect			6,9%	
VDSC			6,3%	
UOB			6,0%	



(\*) Cập nhật dự báo mới nhất của các tổ chức

## Tổng hợp từ các website

### Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>  
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>  
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>  
<https://goldprice.org/vi>  
<http://www.sjc.com.vn/>  
[https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?\\_afWindowMode=0&\\_afLoop=20457854754928577&\\_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf\\_4](https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4)

### Tin Tài chính Ngân hàng

<https://cafef.vn/quy-dinh-moi-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-se-chinh-thuc-co-hieu-luc-tu-1-7-cac-ngan-hang-van-loay-hoay-vi-nhieu-vuong-mac-188230629151426535.chn>  
<https://cafef.vn/lai-suat-cho-vay-can-giam-15-so-voi-hien-tai-de-dam-bao-nen-kinh-te-khoe-manh-188230629105903326.chn>  
<https://vietnambiz.vn/tang-truong-tin-dung-den-206-dat-313-lai-suat-cho-vay-giam-1-diem-so-voi-cuoi-nam-202362995410906.htm>

### Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/infographic-toan-canh-buc-tranh-kinh-te-vi-mo-nua-dau-nam-2023-2023629144723361.htm>  
<https://vietnambiz.vn/cpi-binh-quan-6-thang-tang-329-cao-nhat-trong-ba-nam-202362983511719.htm>  
<https://cafef.vn/gdp-quy-ii-2023-tang-truong-414-188230629091249412.chn>

### Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/ecb-loi-nhuan-trong-eurozone-van-la-yeu-to-gay-suc-ep-len-lam-phat-nhieu-hon-tien-luong-2023629215736188.htm>

